

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 9 - 2019
V/v ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trần Văn Tảo;

+ Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 457/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/8/2019 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Phương T1**, sinh năm 1980, cư trú tại: Tổ M, ấp 3, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Trương Văn T2**, sinh năm 1978, cư trú tại: Tổ N, ấp Hòa Đông B, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/8/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Chị Võ Thị Phương T1 trình bày: Chị và anh Trương Văn T2 chung sống vợ chồng vào năm 2003, không có đăng ký kết hôn; hôn nhân tự nguyện. Từ năm 2007, do không hợp trong sinh hoạt và cuộc sống nên anh chị thường xuyên

cãi nhau; vợ chồng không còn sống chung từ đó cho đến nay. Chị T1 yêu cầu được ly hôn với anh T2.

Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là Võ Hoài B, sinh ngày 19/10/2004 và Võ Thị Hoài T3, sinh ngày 25/5/2007. Cháu B đang sống với anh T2, cháu T3 đang sống với chị. Chị đồng ý các cháu tiếp tục sinh sống ổn định với chị và anh T2, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị Phương T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/8/2019, bị đơn – Anh Trương Văn T2 trình bày: Anh thống nhất với trình bày của chị Võ Thị Phương T1 về quá trình kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn; thống nhất về con chung và việc nuôi con sau khi ly hôn. Anh chị đã không còn sống chung từ năm 2007 đến nay nên anh đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trương Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị T1, anh T2 có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 9, 14 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV): Không công nhận chị Võ Thị Phương T1 và anh Trương Văn T2 là vợ chồng; về con chung: Giao anh Trương Văn T2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Võ Hoài B, sinh ngày 19/10/2004 và giao chị Võ Thị Phương T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Võ Thị Hoài T3, sinh ngày 25/5/2007. Chị T1, anh T2 đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị Phương T1, anh Trương Văn T2 không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Võ Thị Phương T1, anh Trương Văn T2 có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T1, anh T2.

[2] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Phương T1 và anh Trương Văn T2 chung sống vợ chồng vào năm 2003, do tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Nay chị Võ Thị Phương T1 yêu cầu ly hôn nên căn cứ Điều 9, 14 Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Phương T1 và anh Trương Văn T2.

[3] Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là Võ Hoài B, sinh ngày 19/10/2004 và Võ Thị Hoài T2, sinh ngày 25/5/2007. Giao anh Trương Văn T2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Võ Hoài B, sinh ngày 19/10/2004 và giao chị Võ Thị Phương T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Võ Thị Hoài T3, sinh ngày 25/5/2007. Chị T1, anh T2 đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện nên cần ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị Phương T1, anh Trương Văn T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Phương T1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV).

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 14 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV):

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Phương T1 và anh Trương Văn T2.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Giao anh Trương Văn Thuận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Võ Hoài B, sinh ngày 19/10/2004 và giao chị Võ Thị Phương T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Võ Thị Hoài T3, sinh ngày 25/5/2007. Chị T1, anh T2 đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị Phương T1, anh Trương Văn T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Phương T1 chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do chị Võ Thị Phương T1 đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006629 ngày 22/8/2019 của Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Võ Thị Phương T1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Phương T1 và anh Trương Văn T2 vắng mặt nên thời hạn kháng cáo tính từ ngày chị T1, anh T2 nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi chị T1, anh T2 cư trú.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT (1);
- VKS huyện Tân Biên (2);
- Chi cục THADS huyện Tân Biên (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu tập án (1);
- Lưu hồ sơ (O).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh –ĐÃ KÝ